

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:45/2018/HNGĐ-ST

Ngày:06-9-2018.

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phúc

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:
Ông Lê Trung Hiếu – kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:52/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:42/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Thái Thị Kim C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Cao Hoài T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp K, xã , huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt chị C, vắng mặt anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thái Thị Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Hoài T sống chung với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/01/2008. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T thường đi nhậu, không lo làm ăn, thường xuyên chửi chị, thậm chí đánh chị nên đầu năm 2017 chị đã về nhà cha mẹ ruột ở và anh chị đã không

còn sống chung từ đó đến nay. Chị nhận thấy chị và anh T đã không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Cao Hoài T.

Về con chung: Chị và anh Cao Hoài T có một con chung tên là Cao Thái L, sinh ngày 16/5/2015, hiện cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con cho đến khi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Cao Hoài T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Cao Hoài T: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ anh Cao Hoài T nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Thái Thị Kim C giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Cao Hoài T, chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung.

Bị đơn anh Cao Hoài T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Thái Thị Kim C được ly hôn với anh Cao Hoài T, giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự có mặt tại phiên tòa, và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Thái Thị Kim C tranh chấp yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Cao Hoài T có nơi cư trú tại ấp k, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang và yêu cầu nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn anh Cao Hoài T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Kim C và anh Cao Hoài T sống chung có đăng ký kết hôn năm 2008, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị C cho rằng anh T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên mắng chửi chị, thậm chí đánh chị. Chị và anh T tự nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên hai người đã ly thân hơn 01 năm nay. Đầu năm 2018, chị C đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Tân Phước yêu cầu ly hôn với anh T. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 20/3/2017, anh Cao Hoài T khai anh và chị C cưới nhau năm 2008 và có đăng ký kết hôn, vợ chồng có bất đồng do vợ anh đi làm công ty và anh nghi ngờ vợ có quan hệ với người đàn ông khác nên anh có cự cãi và ăn nhậu không lo làm ăn, anh T cam kết nếu trong thời hạn 3 tháng không sửa đổi thì tùy Tòa xét xử. Vì muốn cho anh T có cơ hội sửa chữa nên chị đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, chị C xác định từ thời điểm anh T cam kết sửa đổi đến nay anh T hoàn toàn không sửa đổi nên chị tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T. Tại phiên Tòa hôm nay, chị C kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng anh T không đến tham gia hòa giải và cũng không đến dự phiên tòa. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thái Thị Kim C.

[4] Về con chung: Chị Thái Thị Kim C và anh Cao Hoài T có một con chung tên là Cao Thái L, sinh ngày 16/5/2015. Xét thấy con chung của anh T, chị C chưa thành niên cần có người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và hiện tại đang sống chung với chị C. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Cao Hoài T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị C có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thái Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Thái Thị Kim C, anh Cao Hoài T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Kim C được ly hôn với anh Cao Hoài T.

2. Về con chung: Giao con chung Cao Thái L, sinh ngày 16/5/2015 cho chị Thái Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Cao Hoài T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Anh Cao Hoài T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Thái Thị Kim C chưa có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thái Thị Kim C phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Thái Thị Kim C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 19210 ngày 05/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị Cương đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Thái Thị Kim C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Cao Hoài T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- UBND xã P, huyện T, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương